



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thái Duyệt, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 19001065 Email: kttn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 36716/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Long nhãn ôm sen
2. Mã số mẫu: 11219605/DV
3. Mô tả mẫu: Mẫu đóng lọ thủy tinh 150 gam/lọ - Số lượng: 2
NSX: 01/11/2023 - HSD: 30/10/2024; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 04/11/2023
7. Thời gian thử nghiệm: 04/11/2023 - 12/11/2023
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH ECONASHINE
Địa chỉ: Thôn Trinh, Xã Lạc Đạo, Huyện Văn Lâm,
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.2*	<i>Cl. perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.3*	<i>B. cereus</i>	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
9.4*	Coliforms	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.5*	<i>E. coli</i>	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.6*	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.7*	Hàm lượng Arsenic	mg/kg	NIFC.03.M.45 Ref. AOAC 2015.01 (ICP-MS)	0,37
9.8*	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	NIFC.03.M.45 Ref. AOAC 2015.01 (ICP-MS)	0,019
9.9*	Hàm lượng Chì	mg/kg	NIFC.03.M.45 Ref. AOAC 2015.01 (ICP-MS)	0,50
9.10*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	NIFC.03.M.45 Ref. AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/kg)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2023

TUQ. VIỆN TRƯỞNG



TRƯỞNG KHOA
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu/ No complaint accepted in case of no sample retention



Số: 36717/PKN-VKNQG

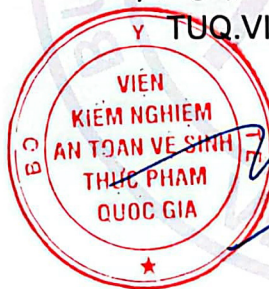
PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Long nhãn ôm sen
2. Mã số mẫu: 11219605/DV
3. Mô tả mẫu: Mẫu đóng lọ thủy tinh 150 gam/lọ - Số lượng: 2
NSX: 01/11/2023 - HSD: 30/10/2024; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 04/11/2023
7. Thời gian thử nghiệm: 04/11/2023 - 12/11/2023
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH ECONASHINE
Địa chỉ: Thôn Trình, Xã Lạc Đạo, Huyện Văn Lâm,
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Độ ẩm	g/100g	NIFC.02.M.02	14,3

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2023

Y TUQ.VIỆN TRƯỞNG



TRƯỞNG KHOA
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
TS. Lê Thị Phương Thảo